

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2023

V/v tranh chấp: “xin Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Kiệt

2. Ông Ngô Văn Bi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, về việc tranh chấp: “*Xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Khánh T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng N trình bày:**

Chị N và anh T tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 18/4/2014, tại UBND xã T. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T mê chơi, thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Chị N đã khuyên can nhưng anh T không khắc phục nên vợ chồng thường cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 02/2023 thì trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm của chị N đối với anh T không còn nên chị N xin ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có

* Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Huỳnh Khánh T, hợp lệ. Nhưng anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, xét thấy: Căn cứ Điều 5, 56 và 57 Luật hôn và gia đình năm 2014 và đề nghị:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N. Chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn với anh Huỳnh Khánh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện.

Chị Phạm Thị Hồng N xin ly hôn với anh Huỳnh Khánh T nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Tân Phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, chị Phạm Thị Hồng N có đơn xin vắng tại phiên tòa. Anh Huỳnh Khánh T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt chị N và anh Tâm.

[2] Về nội dung vụ kiện,

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Huỳnh Khánh T có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2014, tại UBND xã T nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Theo chị N trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T mê chơi, thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 02/2023 thì trầm trọng và vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không hàn gắn tình cảm.

Xét thấy: Thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2023, chị N và anh T không tự hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Mặt khác, Tòa án triệu tập anh T đến dự hòa giải nhiều lần là tạo điều kiện để anh chị trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không đến trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N là cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị cho chị N tự quyết định. Do đó, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị N và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Về ý kiến, đề nghị của Kiểm sát viên:

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm và đề nghị có nội dung giải quyết vụ án phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí:

- Chị Phạm Thị Hồng N nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Anh Huỳnh Khánh T không nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N.

- Chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn với anh Huỳnh Khánh T.

2/ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

5/ Về án phí:

- Chị Phạm Thị Hồng N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 008474, ngày 28/02/2023, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, chị N đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS ND H.Tân Phú Đông;
- Chi cục THA DS H.Tân Phú Đông;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI